TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 317/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 143; khoản 2 Điều 146; Điều 149; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 419/2026/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2026, về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- *Người yêu cầu:* Bà Châu Kim N, sinh ngày 17/5/1981

Số căn cước công dân 079181000946

Thường trú: 112/6 B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu:* Ông Nguyễn Minh T, sinh ngày 27/10/1987

Số căn cước công dân: 072087011636

Thường trú: 257/2 G, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Châu Kim N và ông Nguyễn Minh T tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 130/2018 do Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/6/2018. Trong quá trình chung sống, bà Châu Kim N và ông Nguyễn Minh T có một con chung là trẻ Nguyễn Quỳnh Như T1 (nữ), sinh ngày 20/11/2014 theo Giấy khai sinh số 214/2014 do UBND Phường E, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường D, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 26/12/2014.

Nhận thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Kim N và ông Nguyễn Minh T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 130/2018 do Uỷ ban nhân dân phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/6/2018 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Châu Kim N và ông Nguyễn Minh T có 01 (một) người con chung là trẻ Nguyễn Quỳnh Như T1 (nữ), sinh ngày 20/11/2014. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận giao trẻ T1 cho bà Châu Kim N trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Ông Nguyễn Minh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng mỗi tháng) cho con chung. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (một) dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 5 năm 2026 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Minh T về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc giao nhận tiền cấp dưỡng do hai bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền. Nếu ngày giao nhận tiền trùng vào ngày lễ hoặc ngày nghỉ thì sẽ được thực hiện vào ngày tiếp theo sau đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Châu Kim N, nếu ông Nguyễn Minh T không thực hiện hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Nguyễn Minh T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi dưỡng cùng các thành viên gia đình không được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có lý do chính đáng, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Châu Kim N và ông Nguyễn Minh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Châu Kim N và ông Nguyễn Minh T không có nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền bà Châu Kim N và ông Nguyễn Minh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019877 ngày 31 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Châu Kim N và ông Nguyễn Minh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 3 – TP.HCM;
- THADS TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực 3 – TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang

TAND KHU VỰC 3

JMQ280426.TL.QDBA
3932